UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TỔNG CÔNG TY
CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM
MST: 3600253505

Số: 215 /TCTCNTP-VP

V/v công bố thông tin Doanh nghiệp năm 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 15 tháng 6 năm 2020

Kính gửi:
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai gửi báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và 3 năm gần nhất - Năm báo cáo 2019 của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (*báo cáo đính kèm*).

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở Tài chính (b/c);
- Hội đồng thành viên;
- Tổng giám đốc và các Phó TGĐ;
- Ban Kiểm soát;
- Các phòng: KHTH, KTNB, DA, TCLĐ, KTTC;
- Lưu VT, VP.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3600253505 - C.T.T.N.H.H - TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI - MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH - TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Hữu Hiểu

Địa chỉ : Số 833A, Xa lộ Hà Nội, khu phố 1, phường Long Bình Tân, Tp. Biên Hòa, T. Đồng Nai
Điện thoại : 0251. 3836110, Fax: 0251. 3836132

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TỔNG CÔNG TY
CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM
MST: 3600253505

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 15 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 3 NĂM GẦN NHẤT
Năm báo cáo: 2019

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 03 NĂM TRƯỚC

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước

Kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2017-2019 của Tổ hợp Tổng công ty như sau:

Bảng 1: Kết quả sản xuất – kinh doanh toàn Tổ hợp giai đoạn 2017 - 2019

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
			KH	TH	KH	TH	KH	TH
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.465	7.160	-	6.208	-	3.744
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	482	533	-	754	-	480
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	1.742	1.913	-	1.763	-	1.232

Năm 2017:

+ Tổng doanh thu: đạt 7.160 tỷ đồng, bằng 131,02% kế hoạch năm;

+ Lợi nhuận trước thuế: đạt 533 tỷ đồng, bằng 110,58% kế hoạch năm;

+ Nộp ngân sách: đạt 1.913 tỷ đồng, bằng 109,82% kế hoạch năm.

Năm 2018:

+ Tổng doanh thu: đạt 6.208 tỷ đồng, bằng 86,70% so với cùng kỳ;

+ Lợi nhuận trước thuế: đạt 754 tỷ đồng, bằng 141,46% so với cùng kỳ;

+ Nộp ngân sách: đạt 1.763 tỷ đồng, bằng 92,16% so với cùng kỳ.

Năm 2019:

+ Tổng doanh thu: đạt 3.744 tỷ đồng, bằng 60,31% so với cùng kỳ;

+ Lợi nhuận trước thuế: đạt 480 tỷ đồng, bằng 63,66% so với cùng kỳ;

+ Nộp ngân sách: đạt 1.232 tỷ đồng, bằng 69,88% so với cùng kỳ.

Căn cứ Văn bản số 991/TTg-ĐMDN ngày 10/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp nhà nước hoàn thành cổ phần hóa theo từng năm giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 4328/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của UBND Tỉnh về danh mục doanh nghiệp sắp xếp, cổ phần hóa và thoái vốn các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai giai đoạn 2017-2019; theo đó, đến cuối năm 2019, Tổng công ty sẽ thoái vốn đầu tư (toàn bộ hoặc xuống dưới 50%) các công ty con nên Tổng công ty không xây dựng kế hoạch 2019 cho toàn Tổ hợp.

2. Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm

Trong 3 năm 2017- 2019, Tổng công ty chủ yếu thực hiện các dự án đầu tư cải tạo, sửa chữa quy mô nhỏ máy móc thiết bị vấn điếu, đóng gói thuốc lá; cải tạo kho chứa nguyên liệu… và thực hiện các thủ tục chuẩn bị dự án đầu tư mới các cụm thiết bị trong dây chuyền chế biến sợi thuốc lá.

3. Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm

3.1. Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Tổng công ty đã xây dựng phương án sử dụng đất của Tổng công ty trình UBND tỉnh và các sở, ngành xem xét, phê duyệt. Thời điểm cổ phần hóa Công ty mẹ thực hiện theo lộ trình được Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh phê duyệt.

Trong giai đoạn 2017-2019, Tổng công ty đã tiến hành thoái toàn bộ vốn tại 04 công ty (Công ty CP Bao bì Biên Hòa, Công ty CP Đồng Việt Thành, Công ty CP Nhà Bình Đa, Công ty CP Bệnh viện quốc tế Đồng Nai), cổ phần hóa 01 công ty (Công ty TNHH MTV Cao su công nghiệp), thoái được một phần vốn tại 04 công ty (Công ty CP Sản xuất thương mại dịch vụ Đồng Nai, Công ty CP Xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa, Công ty CP Tổng hợp gỗ Tân Mai, Công ty CP Xuất nhập khẩu Đồng Nai), chuyển Nhà máy Chế biến thực phẩm Đồng Nai thành công ty TNHH 02 thành viên, giải thể 02 công ty (Công ty CP Phát triển đô thị Tam Phước, Công ty CP Đầu tư và quản lý Khu liên hợp công nông nghiệp Đồng Nai).

Tổng công ty cũng tiến hành chuyển vốn tại các công ty: CP Lothamilk, Công ty CP Chăn nuôi bò và chế biến sữa Đồng Nai và Trung tâm Văn miếu Trấn Biên cho Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Bửu Long quản lý. Trong năm 2018, Công ty Bửu Long đã tiến hành thoái vốn toàn bộ tại 02 đơn vị là Công ty CP Thương mại Long Thành, Công ty CP Vật liệu xây dựng chất đốt Đồng Nai.

Tổng công ty đã không tiếp tục góp vốn khi tăng vốn điều lệ tại các đơn vị mà Tổng công ty không nắm giữ cổ phần chi phối hoặc không liên quan đến ngành nghề sản xuất kinh doanh chính.

3.2. Phát triển sản phẩm và thị trường mới

Nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường xuất khẩu, trong giai đoạn 2017-2019 Tổng công ty tập trung nghiên cứu, chuyển đổi, nâng công suất sản xuất các dòng sản phẩm super slim.

4. Thuận lợi, khó khăn trong giai đoạn 2017 - 2019

4.1. Thuận lợi

Trong giai đoạn 2017-2019, tình hình kinh tế thế giới diễn biến phức tạp; trong nước lãi suất tín dụng, giá xăng dầu, điện tăng, dịch bệnh trên đàn heo... đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Tuy nhiên, được sự quan tâm, chỉ đạo và hỗ trợ của Tỉnh ủy, UBND tỉnh cộng với quyết tâm vượt qua khó khăn thách thức, nỗ lực phấn đấu, chung sức chung lòng của tập thể người lao động, Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ được giao, duy trì tăng trưởng ổn định, đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Công tác sử dụng vốn của Tổng công ty luôn được chú trọng, việc sử dụng vốn hợp lý, tiết kiệm đã đem lại hiệu quả kinh tế cao trong sản xuất kinh doanh.

4.2. Khó khăn

- Trong bối cảnh tình hình buôn lậu thuốc lá vẫn diễn biến phức tạp, hoạt động xuất khẩu gặp nhiều khó khăn, thị trường trong nước chịu sự cạnh tranh gay gắt, Tổng công ty chú trọng tìm kiếm đối tác mở rộng thị trường xuất khẩu; trong đó, thị trường thuốc lá các nước trong khu vực Châu Á vẫn sẽ là thị trường mục tiêu của Tổng công ty; đồng thời, nghiên cứu và tung ra một số dòng sản phẩm mới để giữ vững vị thế cạnh tranh thị trường nội địa.

- Nhiệm vụ cổ phần hóa Công ty mẹ gặp nhiều khó khăn do còn vướng mắc liên quan đến phương án sử dụng đất; nhiệm vụ thoái vốn đầu tư tại các đơn vị thành viên cũng đang gặp nhiều khó khăn liên quan đến việc xác định giá trị lợi thế quyền thuê đất trong xác định giá trị doanh nghiệp nên ảnh hưởng đến việc phê duyệt phương án thoái vốn của chủ sở hữu.

- Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp đã đạt được kết quả cao, tuy vậy việc thoái vốn ở một số đơn vị còn chậm, phải điều chỉnh kế hoạch hoặc bán không hết vốn theo kế hoạch.

5. Kế hoạch năm 2020

Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu, thoái vốn tại các đơn vị thành viên theo đúng lộ trình đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai phê duyệt; tiếp tục kiểm tra, giám sát hoạt động của các đơn vị thành viên; đồng thời chỉ đạo các đơn vị thường xuyên tự hoàn thiện, nâng cao hệ thống quản lý, kịp thời khắc phục các tồn tại nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, kế hoạch được giao. Sau khi hoàn thành công tác thoái vốn tại các đơn vị thành viên, Tổng công ty không còn công ty con có vốn góp chi phối. Chính vì vậy, dự kiến đến cuối năm 2020, Tổng công ty chỉ lập một báo cáo tài chính cho Công ty mẹ; các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ cũng chính là chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của toàn Tổ hợp:

- Tổng doanh thu: 1.569 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 202,9 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 171,5 tỷ đồng;
- Phát sinh nộp ngân sách: 1.017 tỷ đồng;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn NN: 5,10%.

Kế hoạch tiêu thụ một số sản phẩm chủ yếu:

- Thuốc lá điếu: là 368 triệu bao;
- Xe gắn máy các loại: 1.600 chiếc;
- Phụ tùng xe Honda 2 bánh: 60.000 cái;
- Xăng dầu: 3,3 triệu lít.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

1. Tình hình đầu tư vào các công ty con (không bao gồm giá trị cổ phiếu thưởng) (Tổng công ty nắm trên 50% vốn điều lệ) trong 03 năm 2017, 2018 và 2019

1.1. Tình hình đầu tư vào các công ty con

(ĐVT: triệu đồng)

STT	Tên doanh nghiệp	2017	2018	2019
1	Cty CP Xuất nhập khẩu Đồng Nai	31.740	31.740	31.685
2	Cty CP Nông súc sản Đồng Nai	28.847	28.847	28.847
3	Cty CP Vật tư nông nghiệp Đồng Nai	72.108	72.108	72.108
4	Cty CP Xây dựng và SX VLXD Biên Hòa	316.770	316.770	-
5	Cty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai	32.695	32.695	-

6	Cty CP Chăn nuôi Phú Sơn	33.101	33.101	33.101
7	Cty CP Sản xuất TMDV Đồng Nai	21.342	-	-
8	Cty CP Bao bì Biên Hòa	65.888	-	-
9	Cty TNHH MTV Thọ Vực	17.829	17.829	17.829
10	Cty CP Cao su Công nghiệp	121.000	115.236	115.236
11	Cty TNHH MTV ĐTPT Bửu Long	297.458	306.458	347.382
Tổng cộng		**1.038.779**	**954.785**	**646.188**

Tổng vốn góp đầu tư ra ngoài của Tổng công ty (Công ty mẹ) vào công ty khác đến 31/12/2019 là 1.283.236 triệu đồng, trong đó: đầu tư vào công ty con là 646.188 triệu đồng, đầu tư vốn vào các công ty liên kết là 636.106 triệu đồng, đầu tư dài hạn khác là 942 triệu đồng.

Cổ tức, lợi nhuận nhận được trong trong năm 2019 là 116.240 triệu đồng.

1.2. Tình hình tăng, giảm đầu tư tài chính của Công ty mẹ trong năm 2019 như sau:

a) Trong năm 2019, Tổng công ty tăng vốn đầu tư tại Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Bửu Long với tổng số vốn là 40.923 triệu đồng, cụ thể:

+ Chuyển giao toàn bộ nguồn vốn và tài sản tại Trung tâm Văn miếu Trấn Biên cho Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Bửu Long: 32.332 triệu đồng với hình thức bổ sung vốn điều lệ.

+ Tổng công ty chấp thuận cho Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Bửu Long tăng vốn điều lệ từ Quỹ đầu tư phát triển với số tiền: 8.591 triệu đồng từ việc phân phối lợi nhuận năm 2017 và 2018.

b) Thực hiện Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh Quyết định số 4328/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 và Quyết định số 26/2019/QĐ-TTg ngày 15/8/2019 về việc phê duyệt Danh mục doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa đến hết năm 2020, Tổng công ty thực hiện thoái vốn đầu tư tại 05 công ty với số vốn đầu tư tài chính giảm: 109.178 triệu đồng, cụ thể:

- Thoái một phần vốn đầu tư tại Công ty CP Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa từ 67,4% xuống còn 49% vốn điều lệ Công ty với số vốn giảm: 86.470 triệu đồng.

- Thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty CP Tổng hợp gỗ Tân Mai nhưng chỉ bán thành công 1.725.200 cổ phần (tương đương 37% vốn điều lệ), giảm tỷ lệ

vốn từ 70,12% xuống còn 33,12% vốn điều lệ Công ty, số vốn giảm: 17.252 triệu đồng.

- Thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty CP Xuất nhập khẩu Đồng Nai, tuy nhiên nhưng chỉ bán thành công 5.500 cổ phần (tương ứng tỷ lệ 0,14% vốn điều lệ), giảm tỷ lệ vốn từ 78,44% xuống còn 78,30% vốn điều lệ Công ty, số vốn giảm: 55 triệu đồng;

- Thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty CP Bệnh viện Quốc tế Đồng Nai với số vốn thoái là 5.400 triệu đồng.

- Thoái toàn bộ vốn đầu tư còn lại tại Công ty CP Đồng Việt Thành là 94 cổ phần, số vốn giảm: 0,94 triệu đồng.

2. Tóm tắt hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con (Tổng công ty nắm trên 50% vốn điều lệ) trong 03 năm 2017, 2018 và 2019

- Tình hình tài chính của các công ty con thuộc Tổng công ty lành mạnh, đa số hoạt động ổn định, có hiệu quả.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, thu nhập, việc làm, đời sống của người lao động được đảm bảo.

- Kết quả giám sát tài chính qua các năm:

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH (31/12/2017)

Chủ sở hữu: Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai

(ĐVT: triệu đồng)

TT	Tên doanh nghiệp	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận Thực hiện (triệu đồng)	Nộp ngân sách (triệu đồng)	Phân loại doanh nghiệp	
					An toàn về TC	Mất an toàn về TC
I	**Công ty TNHH MTV**					
1	Công ty TNHH MTV Cao su công nghiệp	71.905	12.643	8.38	x	
2	Công ty TNHH MTV ĐTPT Bửu Long	140.881	24.269	2.432	x	
2.1	*- Công ty CP VLXD & Chất đốt ĐN*	*866.657*	*18.976*	*11.696*	x	
2.2	*- Công ty CP Du Lịch Đồng Nai*	*272.766*	*21.592*	*16.676*	x	
II	**Công ty cổ phần có vốn trên 50%**					
1	Công ty CP XD & SX VLXD Biên Hòa	1.002.629	149.015	232.733	x	

2	Công ty CP Bao bì Biên Hoà	1.562.780	66.26	46.543	x	
3	Công ty CP Nông súc sản Đồng Nai	138.204	-24.679	2.058	x	
4	Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn	142.296	-21.603	1.283	x	
5	Công ty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai	298.176	12.073	3.814	x	
6	Công ty CP Xuất Nhập khẩu ĐN	268.993	3.323	1.973	x	
7	Công ty CP Vật tư nông nghiệp ĐN	331.349	6.21	3.869	x	
8	Công ty CP SX TM DV Đồng Nai	182.151	5.786	5.221	x	

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH (31/12/2018)

Chủ sở hữu: Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai

(ĐVT: triệu đồng)

TT	Tên doanh nghiệp	Doanh thu	Lợi nhuận Thực hiện	Nộp ngân sách	Phân loại doanh nghiệp	
					An toàn về TC	Mất an toàn về TC
I.	**Công ty TNHH MTV**					
	Công ty TNHH MTV ĐTPT Bửu Long	234.842	27.314	36.553	x	
II.	**Công ty cổ phần có vốn trên 50%**					
1	Công ty CP XD & SX VLXD Biên Hòa	998.687	141.764	252.618	x	
2	Công ty CP Nông súc sản Đồng Nai	226.283	40.592	5.421	x	
3	Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn	178.298	25.391	3.553	x	
4	Công ty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai	227.907	2.975	1.599	x	
5	Công ty CP Xuất Nhập khẩu ĐN	265.759	3.367	2.18	x	
6	Công ty CP Vật tư nông nghiệp ĐN	328.456	4.095	3.225	x	
7	Công ty CP Cao su công nghiệp	28.177	7.326	3.683	x	

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH (31/12/2019)

Chủ sở hữu: Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai

(ĐVT: triệu đồng)

TT	Tên doanh nghiệp	Doanh thu	Lợi nhuận Thực hiện	Nộp ngân sách	Phân loại doanh nghiệp	
					An toàn về TC	Mất an toàn về TC
I.	**Công ty TNHH MTV**					
	Công ty TNHH MTV ĐTPT Bửu Long	180.966	-1.689	3.769	x	
II.	**Công ty cổ phần có vốn trên 50%**					
1	Công ty CP Nông súc sản Đồng Nai	199.688	23.002	5.565	x	
2	Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn	98.967	-23.025	1.324	x	
3	Công ty CP Xuất Nhập khẩu Đồng Nai	360.932	3.251	2.005	x	
4	Công ty CP Vật tư nông nghiệp Đồng Nai	353.823	1.288	1.811	x	
5	Công ty CP Cao su công nghiệp	44.706	8.291	5.014	x	

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và 03 năm gần nhất của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3600253505 - C.T.N.H.H. TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI - MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH TP. BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI

Nguyễn Hữu Hiểu

BIỂU SỐ 1

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA TỔNG CÔNG TY

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020
I	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
	Thuốc lá điếu	Triệu bao	360	329	392	368
	Thịt heo, gà, t.phẩm chế biến	Tấn	-	-	-	-
	Mủ cao su RSS	Tấn	1.764	855	851	-
	Đá xây dựng các loại .	1000 m^3	6.023	5.631	-	-
	Bao bì giấy các loại	Tấn	85.500		-	-
	Gỗ dán các loại	m^3	1.800	1.942	1.600	-
	Quần áo gia công XK	1000 sp	510	331	400.000	-
	Sữa tươi các loại	Tấn	-	-	-	-
	Heo giống, heo thịt	Tấn	8.070	8.972	6.433	-
	Nông sản	Tấn	33.050	22.233	41.192	-
	Xăng dầu các loại	1000 lít	62.916	3.346	3.440	3.300
	Xe gắn máy	Chiếc	4.990	1.939	1.703	1.600
	Phân bón hoá học các loại	Tấn	31.890	35.748	31.454	-
	Dịch vụ Du lịch	Triệu đồng	197.668	86.064	87.531	-
	Cho thuê kho, mặt bằng	Triệu đồng	17.000	7.594	18.600	-
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.160	6.208	3.744	1.569
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	533	754	480	202,9
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	1.913	1.763	1.232	1.017
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD	12.395	8.813	28.411	20.908
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (*nếu có*)					
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng				
a)	- Nguồn ngân sách	"				
b)	- Vốn vay	"	3.592	1.128	1.250	
c)	- Vốn khác	"				
8	Tổng lao động	Người	4.594	3.275	1.563	1.558
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	572,60	380,25	212,88	230,10
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	26,78	19,55	9,87	13,88
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	545,83	360,70	203,01	216,22

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

BIỂU 2

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2017				Thực hiện năm 2018				Thực hiện năm 2019			
		Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư Công ty mẹ (Tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư thực tế tại đơn vị (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư Công ty mẹ (Tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư thực tế tại đơn vị (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư Công ty mẹ (Tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư thực tế tại đơn vị (Tỷ đồng)
1	**Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)**												
	Công ty TNHH MTV Cao su Công nghiệp	121,000	100,00%	121,000	121,000	175,000	65,85%	115,236	115,236				
	Công ty TNHH MTV ĐT PT Bửu Long	297,458	100,00%	297,458	297,458	306,458	100,00%	306,458	306,458	347,382	100,00%	347,382	347,382
	Công ty TNHH MTV Thọ Vực	17,829	100,00%	17,829	17,829	17,829	100,00%	17,829	17,829	17,829	100,00%	17,829	17,829
2	**Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối (cấp 2)**												
	Công Ty CP Xây Dựng & SX VLXD Biên Hòa	450,000	70,39%	316,770	316,770	470,000	67,40%	316,770	316,770				
	Công ty CP Vật tư nông nghiệp Đồng Nai	100,000	72,11%	72,108	72,108	100,000	72,11%	72,108	72,108	100,000	72,11%	72,108	72,108
	Công ty CP Xuất nhập khẩu Đồng Nai	40,000	78,44%	31,740	31,376	40,000	78,44%	31,740	31,376	40,000	78,30%	31,685	31,321
	Công ty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai	46,624	70,13%	32,695	32,695	46,624	70,13%	32,695	32,695				
	Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn	67,500	73,56%	33,101	49,651	67,500	73,56%	33,101	49,651	118,125	73,56%	33,101	86,890
	Công ty CP Bao Bì Biên Hòa	128,324	53,62%	65,888	68,804								
	Công ty CP SX TM DV Đồng Nai	40,000	53,36%	21,342	21,342	40,000	2,36%	0,942	0,942				
	Cty CP Nông Súc Sản Đồng Nai	102,639	84,32%	28,847	86,541	102,639	84,32%	28,847	86,541	102,639	84,32%	28,847	86,541
	Công ty CP Cao su Công nghiệp									175,000	65,85%	115,236	115,236

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI